

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG TRONG VIỆC XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Nguyễn Minh Tuấn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Email: minhthuancgd@yahoo.com

Article History

Received: 02/8/2020

Accepted: 18/8/2020

Published: 20/9/2020

Keywords

continuing education, community learning centers, learning society, new rural.

ABSTRACT

The community learning center is a continuing educational institution in the commune/ward/town, which has the function of organizing educational activities to meet the needs of regular and lifelong learning for everyone, contributing to building a learning society and a new rural. However, currently the organization and operation of community learning centers still have some limitations, so it is necessary to research and propose solutions to promote the role of the centers. The study shows that community learning centers play an important role in providing learning opportunities for people, making a concrete and practical contribution to building a learning society and new rural construction indicators. In the study, there are 6 solutions proposed to promote the role of community learning centers, contributing to building a learning society and a new rural. Implementing solutions to promote the role of community learning centers in building a new rural and learning society is a necessary job in the current educational innovation context.

1. Mở đầu

Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) là cơ sở giáo dục thường xuyên (GDTX) ở cấp xã, có chức năng nhiệm vụ chính là tổ chức các chương trình giáo dục cộng đồng như: chương trình xóa mù chữ, các chương trình học tập nâng cao trình độ kiến thức, chuyên giao khoa học kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, học tập suốt đời cho mọi người dân ở cộng đồng. Chính vì chức năng, nhiệm vụ của mình như vậy nên những hoạt động GD-ĐT của TTHTCĐ gắn kết chặt chẽ với nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nhân lực cho địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH, góp phần quan trọng để các địa phương hoàn thành được các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Để nghiên cứu, tìm hiểu những đóng góp cụ thể của TTHTCĐ đối với xây dựng xã hội học tập và xây dựng nông thôn mới, từ năm 2017, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu thông qua tọa đàm, phỏng vấn và điều tra khảo sát bằng phiếu hỏi ở 3 tỉnh Vĩnh Phúc, Thanh Hóa và Đồng Nai. Ở mỗi tỉnh, chúng tôi tiến hành nghiên cứu ở 3 TTHTCĐ, tại mỗi trung tâm phỏng vấn 03 cán bộ quản lý (CBQL), 05 người dân. Tổng số phiếu khảo sát thu được ở 3 tỉnh là 180 phiếu của CBQL và 180 phiếu của người dân. Trên cơ sở tìm hiểu về những đóng góp của TTHTCĐ với xây dựng nông thôn mới, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của TTHTCĐ trong việc xây dựng xã hội học tập và xây dựng nông thôn mới.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Trung tâm học tập cộng đồng

Các nước trong khu vực và trên thế giới đã nhận thức được vai trò, tác dụng to lớn của một địa điểm học tập ở làng/xã đối với việc tạo cơ hội học tập thường xuyên, học tập suốt đời cho mọi người dân ở cộng đồng và đã quan tâm phát triển mô hình giáo dục này từ rất sớm, đặc biệt ở Nhật Bản. Từ những năm 90 của thế kỉ XX, các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương bắt đầu phát triển mạnh mẽ mô hình này dưới sự hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật của UNESCO và của các tổ chức quốc tế khác như UNICEF, NFUAJ (Hiệp hội các câu lạc bộ UNESCO của Nhật Bản),... Các trung tâm học tập kiểu này ở các nước có thể có nhiều tên khác nhau. Tuy nhiên, về bản chất, các trung tâm này đều là của cộng đồng, do cộng đồng và vì cộng đồng; là một địa điểm, một trung tâm học tập suốt đời cho mọi người dân của một làng/xã.

Ở Việt Nam, theo Quy chế tổ chức và hoạt động của TTHTCĐ tại xã, phường, thị trấn thì “TTHTCĐ là cơ sở GDTX trong hệ thống giáo dục quốc dân, là trung tâm học tập tự chủ của cộng đồng cấp xã, có sự quản lý, hỗ trợ của Nhà nước; đồng thời phải phát huy mạnh mẽ sự tham gia, đóng góp của nhân dân trong cộng đồng dân cư để xây dựng và phát triển các trung tâm theo cơ chế Nhà nước và nhân dân cùng làm” (Bộ GD-ĐT, 2008).

2.1.2. Xã hội học tập

Hiện nay, trên thế giới có rất nhiều định nghĩa và quan niệm khác nhau về “xã hội học tập”. Tuy nhiên, về cơ bản, các quan điểm về xã hội học tập đều tương đối đồng nhất ở khía cạnh coi đây là một mô hình xã hội không thể thiếu để các cộng đồng, các quốc gia duy trì sự ổn định và phát triển bền vững ở hiện tại cũng như tương lai về mọi mặt văn hóa, kinh tế, xã hội, môi trường, ... Xã hội học tập có thể hiểu như sau:

- Xã hội học tập là một xã hội mà trong đó mọi người đều lấy việc học tập là một công việc thường xuyên, suốt đời, học trong nhà trường và ngoài nhà trường, chính quy và không chính quy, như là một phần không thể thiếu của cuộc đời mình.

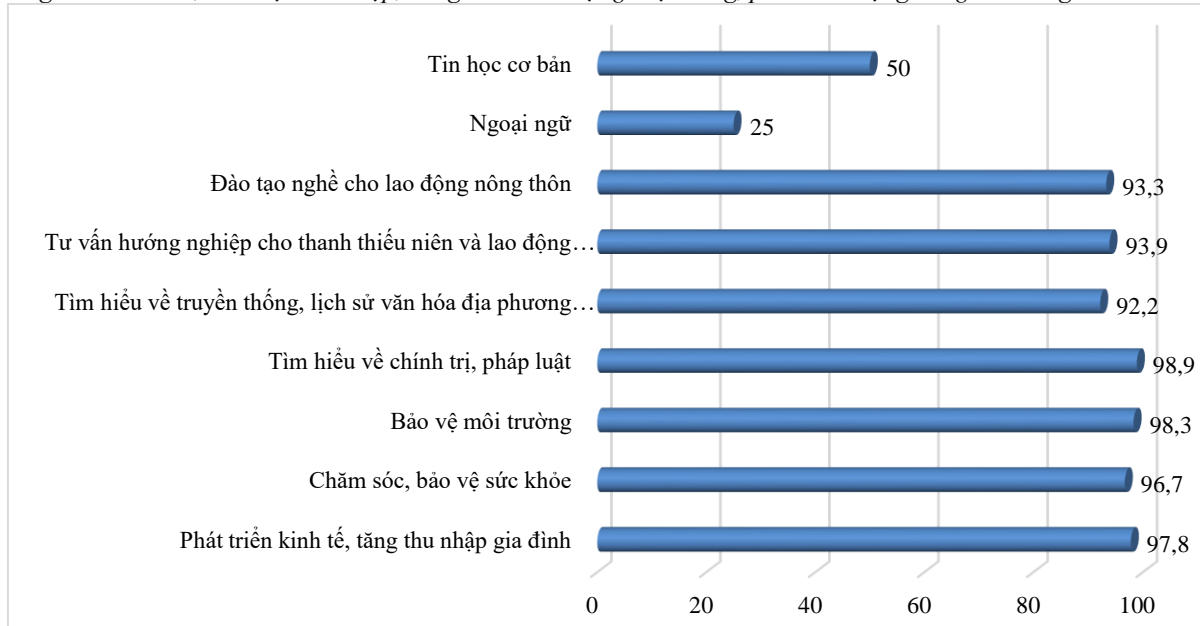
- Xã hội học tập là một mô hình tổ chức hiện đại của xã hội; trong đó giáo dục được giao cho trọng trách làm động lực để thúc đẩy xã hội tiến lên, đồng thời xã hội đó cam kết rằng mọi tổ chức, mọi thiết chế xã hội phải cùng tham gia cung cấp dịch vụ cho giáo dục để mọi thành viên trong xã hội được học tập suốt đời. Xã hội học tập là một xã hội có trách nhiệm cung cấp cho con người đầy đủ các điều kiện, các cơ hội để học tập, phát triển; bảo đảm cho con người luôn có được các phẩm chất trí tuệ, kỹ năng, thái độ thích ứng đòi hỏi của một xã hội luôn biến đổi.

2.1.3. Xây dựng nông thôn mới

Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nghị quyết đã đề ra chủ trương xây dựng nông thôn mới, phát triển KT-XH, nâng cao đời sống nhân dân nói chung; phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân nói riêng; khắc phục những yếu kém, khó khăn mà nông nghiệp, nông thôn còn tồn tại trong công cuộc đổi mới. Đây là một chương trình tổng thể về phát triển KT-XH, chính trị, an ninh quốc phòng ở nông thôn. Thực hiện Nghị quyết nêu trên, Chính phủ đã phê duyệt “Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020” gồm 11 nội dung, trong mỗi nội dung đều có mục tiêu cần đạt được theo các tiêu chí rõ ràng. Trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới có nhiều tiêu chí liên quan đến GD-ĐT nghề cho lao động nông thôn. Chính vì vậy, việc tổ chức các hoạt động GD-ĐT ở các TTHTCD sẽ có những đóng góp trực tiếp vào xây dựng nông thôn mới, phát triển bền vững nông thôn.

2.2. Đóng góp của Trung tâm học tập cộng đồng đối với xây dựng nông thôn mới

Kết quả khảo sát cho thấy, có hơn 95% ý kiến của CBQL trả lời trong những năm vừa qua TTHTCD đã tổ chức cho người dân các khóa học bao gồm các nội dung như: phát triển kinh tế - tăng thu nhập; chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; bảo vệ môi trường; tìm hiểu về chính trị, pháp luật (xem biểu đồ 1). Qua tọa đàm, phỏng vấn, người dân khẳng định “các nội dung học tập cụ thể về phát triển kinh tế gia đình như sản xuất rau an toàn, chăn nuôi, bảo vệ môi trường cộng đồng, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, ... rất có ý nghĩa, thiết thực đối với cuộc sống của người dân, giúp nâng cao hiểu biết, cải thiện thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống, phát triển cộng đồng bền vững”.



Biểu đồ 1. Ý kiến của CBQL về các khóa học được tổ chức ở TTHTCD
(Nguồn: Ban Nghiên cứu GDTX, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, năm 2017)

Theo ý kiến đánh giá của CBQL và người dân, TTHTCĐ có vai trò quan trọng. Các hoạt động của trung tâm đã có những tác động lớn tới cộng đồng, có những đóng góp cụ thể vào các tiêu chí xây dựng nông thôn mới như các tiêu chí liên quan đến xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật, bảo vệ môi trường gia đình và cộng đồng, về phòng chống tệ nạn xã hội, cải thiện nâng cao thu nhập, giảm tỉ lệ hộ nghèo.

Bảng 1. Đánh giá của người dân về tác động của các khóa học đối với xây dựng nông thôn mới

TT	Các tác động	Tổng	Ý kiến đánh giá	
			N	Tỉ lệ (%)
1	Thúc đẩy đào tạo nghề cho lao động nông thôn	180	156	86,7
2	Góp phần tăng thu nhập bình quân đầu người trên năm	180	169	93,9
3	Góp phần giảm tỉ lệ hộ nghèo	180	170	94,4
4	Nâng cao tỉ lệ lao động qua đào tạo	180	154	85,6
5	Góp phần bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp	180	177	98,3
6	Khuyến khích người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế	180	158	87,8
7	An ninh, trật tự xã hội được giữ vững	180	173	96,1

Kết quả đánh giá của người dân về ý nghĩa của việc học tập đối với xây dựng nông thôn mới của địa phương cũng cho kết quả tương đồng với nhận định của đội ngũ CBQL và người dân (xem *bảng 1*). Trong đó, 03 nội dung có tỉ lệ đánh giá cao nhất là: “Góp phần bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp”; “An ninh, trật tự xã hội được giữ vững”; và “Góp phần giảm tỉ lệ hộ nghèo” (với tỉ lệ lần lượt là 98,3%, 96,1% và 94,4%). Kết quả khảo sát cũng cho thấy các nội dung như: “Nâng cao tỉ lệ lao động qua đào tạo”, “Thúc đẩy đào tạo nghề cho lao động nông thôn” và “Khuyến khích người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế” có mức độ tác động đến người dân ít hơn. Thông qua tọa đàm cho thấy những nội dung trên được đánh giá thấp hơn là do tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn có những khóa học chưa thực sự phù hợp người lao động nông thôn hoặc chất lượng đào tạo chưa đáp ứng được và do nhận thức chưa đầy đủ của người dân về tầm quan trọng của bảo hiểm y tế.

Bảng 2. Đánh giá của cán bộ xã và người dân về tác động của học tập tại TTHTCĐ đến cuộc sống

TT	Các tác động	Người trả lời	Tổng	Ý kiến đánh giá	
				N	Tỉ lệ (%)
1	Nâng cao hiểu biết về các vấn đề của đời sống xã hội	Cán bộ	180	174	96,7
		Người dân	180	176	97,8
2	Có khả năng tìm kiếm hoặc tự tạo việc làm	Cán bộ	180	152	84,4
		Người dân	180	139	77,2
3	Biết cách chăm sóc sức khỏe cho bản thân và gia đình	Cán bộ	178	167	93,8
		Người dân	180	171	95,0
4	Giảm nghèo, tăng thu nhập	Cán bộ	180	165	91,7
		Người dân	180	160	88,9
5	Thực hiện các hoạt động góp phần bảo tồn, phát huy truyền thống văn hóa địa phương	Cán bộ	180	146	81,1
		Người dân	180	156	86,7
6	Thực hiện các quy định góp phần giữ gìn an ninh - trật tự xã hội	Cán bộ	180	169	93,9
		Người dân	180	168	93,3
7	Tham gia các hoạt động góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường	Cán bộ	180	168	93,3
		Người dân	180	168	93,3
8	Góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống	Cán bộ	180	167	92,8
		Người dân	180	170	94,4

Kết quả ở *bảng 2* cho thấy, đội ngũ CBQL và người dân đều đánh giá cao về những tác động của việc tham gia học các khóa học do TTHTCĐ tổ chức đối với bản thân, công việc, gia đình và cộng đồng. Những tác động được hai đối tượng khảo sát có tỉ lệ đánh giá cao nhất là: “Nâng cao hiểu biết về các vấn đề của đời sống xã hội” (cán bộ 96,7%, người dân 97,8%); “Biết cách chăm sóc sức khỏe cho bản thân và gia đình” (cán bộ 93,8%; người dân 95%).

Kết quả cũng cho thấy có sự chênh lệch trong đánh giá của CBQL và người dân về mức độ tác động của hai khía cạnh là “Có khả năng tìm kiếm hoặc tự tạo việc làm” và “Giảm nghèo, tăng thu nhập” - trong đó mức đánh giá của người dân đều thấp hơn của cán bộ từ 3-7%. Điều này phần nào cho thấy sự kì vọng hay mong muốn của đội ngũ CBQL về tác động của học tập đối với khả năng tìm kiếm/tự tạo việc làm và giảm nghèo, tăng thu nhập cao hơn với

tác động thực tế do người dân tự cảm nhận, tự đánh giá. Từ các kết quả nghiên cứu, khảo sát, tọa đàm và phỏng vấn CBQL và người dân ở cộng đồng cho thấy có một số điểm đáng lưu ý sau:

- Ở cấp xã, GDTX với vai trò hạt nhân là TTHTCĐ đã cung cấp cơ hội học tập cho người dân ở cộng đồng, mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, các lớp về chuyên giao khoa học kỹ thuật,... giúp người nông dân nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, từ đó cải thiện được thu nhập.

- Những địa phương sớm hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới và bền vững là những nơi có TTHTCĐ tổ chức được nhiều hoạt động học tập, tuyên truyền phổ biến pháp luật, đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Như vậy, có thể thấy rõ được vai trò của TTHTCĐ trong việc góp phần xây dựng nông thôn mới. TTHTCĐ cần giữ vai trò là “đầu mối” tổ chức các hoạt động giáo dục vì phát triển bền vững thông qua những chuyên đề có nội dung phù hợp với nhu cầu người dân và thực tiễn ở địa phương, hình thức tổ chức linh hoạt, đa dạng, phong phú phù hợp với điều kiện học tập của người dân. Mặt khác, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy những nơi TTHTCĐ làm tốt chức năng này thì kết quả xây dựng nông thôn mới được duy trì, phát triển bền vững.

- Cần phát huy hơn nữa vai trò của TTHTCĐ trong việc tổ chức dạy những nghề phù hợp nhu cầu người lao động nông thôn, giúp người nông dân có thể khởi nghiệp, chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm và cải thiện thu nhập.

2.3. Một số giải pháp phát huy vai trò của Trung tâm học tập cộng đồng trong việc xây dựng nông thôn mới

Theo Thông tư số 40/2010/TT-BGDĐT (Bộ GD-ĐT, 2010), TTHTCĐ là mô hình giáo dục cấp xã, thuộc hệ thống mạng lưới các cơ sở GDTX. Ở Việt Nam, TTHTCĐ hình thành và phát triển từ năm 1998 đến nay, đã có hơn 11.000 trung tâm nhưng so với những mô hình giáo dục khác thì đây vẫn là một mô hình giáo dục còn tương đối mới mẻ, phát triển nhanh về số lượng nhưng chất lượng và hiệu quả hoạt động còn chưa cao. Trong thời gian tới, đề tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện về cơ cấu tổ chức và hoạt động, phát huy hơn nữa vai trò của TTHTCĐ trong việc cung cấp cơ hội học tập suốt đời cho người dân, góp phần xây dựng nông thôn mới, phát triển cộng đồng bền vững cần thực hiện một số giải pháp sau:

2.3.1. Đổi mới mô hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng

Đa dạng hóa mô hình, có thể là những mô hình TTHTCĐ khác nhau như công lập, tư thực. Ở những nơi có điều kiện KT-XH phát triển, có thể huy động được nguồn lực từ cộng đồng và cộng đồng có nhu cầu có thể khuyến khích phát triển mô hình TTHTCĐ tư thực. Đối với những nơi điều kiện KT-XH khó khăn, trình độ dân trí thấp, các TTHTCĐ cần được thành lập và Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động, mức độ hỗ trợ tùy thuộc vào điều kiện kinh tế của từng địa phương. Cơ cấu tổ chức cần linh hoạt, TTHTCĐ có thể thành lập các câu lạc bộ trực thuộc tùy theo nhu cầu học tập của người dân ở cộng đồng và thực tiễn ở địa phương.

Hiện nay, thành phần CBQL trung tâm theo quy chế tổ chức và hoạt động của TTHTCĐ còn mang nặng về cơ cấu, không phù hợp, hoạt động không hiệu quả. Trong thời gian tới, cần thay đổi quy chế, không quy định giám đốc trung tâm phải là cán bộ xã, tùy theo điều kiện nhân sự ở từng địa phương để bổ nhiệm giám đốc cho phù hợp. Quy chế cần sửa đổi chỉ nên đưa ra một số tiêu chuẩn đối với vị trí giám đốc. Mỗi TTHTCĐ nên có một cán bộ chuyên trách. Đội ngũ cán bộ chuyên trách cần được chuyên môn hóa, khi tham gia làm việc tại TTHTCĐ cần phải có chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ GDTX, giáo dục cộng đồng do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2.3.2. Đa dạng hóa các chương trình giáo dục và hoạt động đào tạo

Để huy động được sự tham gia và đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người dân ở cộng đồng, TTHTCĐ cần đa dạng hóa chương trình GD-ĐT. Ngoài các chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng do Bộ GD-ĐT ban hành, các trung tâm cần phối hợp với các trung tâm GDTX, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - GDTX, các hội, ban ngành, đoàn thể ở địa phương điều tra nhu cầu học tập, xây dựng nội dung, chương trình và biên soạn tài liệu học tập phù hợp với từng nhóm đối tượng khác nhau.

Nâng cao chất lượng hoạt động của các TTHTCĐ, mở rộng địa bàn, nội dung hoạt động đến các thôn bản, cụm dân cư,... tăng dần số lượng TTHTCĐ được kết nối và hướng dẫn sử dụng Internet; phân đầu tăng số lượng TTHTCĐ hoạt động có hiệu quả qua từng năm, khắc phục bệnh hình thức và kém hiệu quả trong hoạt động của các TTHTCĐ.

2.3.3. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, hướng dẫn viên

Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, các TTGDTX, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - GDTX cần tổ chức biên soạn chương trình, biên soạn tài liệu tập huấn, tổ chức bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên/báo cáo viên/hướng dẫn viên hiện có ở cộng đồng. Bên cạnh việc tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, cơ quan quản lý các cấp cần tăng cường giám sát việc tổ chức bồi dưỡng, mời đội ngũ cán bộ giảng viên có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn giỏi về GDTX, giáo dục cộng đồng tham gia bồi dưỡng.

Các trường đại học sư phạm, đại học mở,... cần mở các khóa đào tạo chính quy hoặc thành lập khoa đào tạo về GDTX, giáo dục cộng đồng hoặc giáo dục người lớn; từng bước đưa GDTX, giáo dục cộng đồng hoặc giáo dục cho người lớn trở thành chuyên ngành đào tạo trong các trường đại học.

2.3.4. Rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu người học

Theo Thông tư số 26/2010/TT-BGDĐT (Bộ GD-ĐT, 2010), *Chương trình GDTX đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ* bao gồm 5 chương trình: (1) Chương trình giáo dục pháp luật; (2) Chương trình giáo dục văn hóa - xã hội; (3) Chương trình giáo dục bảo vệ môi trường; (4) Chương trình giáo dục bảo vệ sức khỏe; (5) Chương trình giáo dục phát triển kinh tế. Đến nay, một số nội dung đã lạc hậu, không còn phù hợp. Vì vậy, trong thời gian tới, Bộ GD-ĐT cần rà soát, bổ sung các nội dung mang tính cập nhật, phù hợp với sự phát triển KT-XH của đất nước để các TTHTCĐ khai thác, sử dụng.

Mặt khác, các TTHTCĐ cần phối hợp với các cơ sở đào tạo trên địa bàn, trường học chính quy, các ban ngành, đoàn thể để phát triển chương trình GD-ĐT mang tính địa phương, phù hợp với thực tiễn địa phương và đáp ứng được nhu cầu học tập đa dạng của người dân.

2.3.5. Phát triển, đa dạng hóa tài liệu học tập

Năm 2010, UNESCO Hà Nội đã hỗ trợ Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam biên soạn bộ tài liệu nguồn cho TTHTCĐ. Bộ tài liệu được biên soạn trên cơ sở *Chương trình GDTX đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ*, CBQL/hướng dẫn viên các TTHTCĐ có thể sử dụng, biên soạn lại thành những tài liệu giảng dạy phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, nội dung, nhu cầu học tập của người dân rất đa dạng, phong phú nên TTHTCĐ các địa phương cần chủ động, tích cực phối hợp với các tổ chức, ban ngành để biên soạn, khai thác, sử dụng tài liệu sẵn có hoặc biên soạn tài liệu đáp ứng nhu cầu người học.

Hiện nay, nhiều TTHTCĐ đã có máy tính kết nối mạng Internet nên CBQL/hướng dẫn viên có thể khai thác, sử dụng tài liệu điện tử hoặc nguồn học liệu mở ngày càng đa dạng phong phú. Trong tương lai gần, đây sẽ là “kênh chính” để cung cấp học liệu cho CBQL, hướng dẫn viên, giáo viên và người học ở TTHTCĐ.

2.3.6. Xây dựng mạng lưới liên kết, phối hợp

Xây dựng cơ chế liên kết, phối hợp giữa các trường học, các cơ sở văn hóa - xã hội, các ban ngành, đoàn thể, tổ chức thuộc xã, trong đó TTHTCĐ giữ vai trò trung tâm, đầu mối để gắn kết, điều phối huy động nguồn lực trong cộng đồng tổ chức các hoạt động học tập suốt đời cho mọi người trong cộng đồng. Chính quyền xã cần đưa nhiệm vụ, nội dung liên kết, phối hợp giữa TTHTCĐ với các nhà trường chính quy, các cơ sở đào tạo trên địa bàn và các ban, ngành, đoàn thể ở xã vào thành một nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch hằng năm, làm căn cứ để kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện cuối năm, là một trong những tiêu chí để đánh giá thi đua. Khi xây dựng kế hoạch phối hợp phải xác định rõ nội dung, phạm vi, mức độ và cách thức phối hợp.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, TTHTCĐ đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp cơ hội học tập thường xuyên, học tập suốt đời cho người dân ở cộng đồng. Các nội dung học tập do TTHTCĐ tổ chức đã góp phần nâng cao trình độ dân trí, kỹ năng lao động sản xuất của người lao động ở nông thôn, giúp người dân nâng cao chất lượng cuộc sống và góp phần trực tiếp vào thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, để phát huy được hết vai trò của các trung tâm TTHTCĐ thì trong thời gian tới cần thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên, từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, có như vậy, TTHTCĐ mới thực sự trở thành trung tâm giáo dục của cộng đồng, hoạt động vì cộng đồng.

Lời cảm ơn: Bài báo này được hoàn thành với sự hỗ trợ cung cấp thông tin, tư liệu của nhóm tác giả đề tài “Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng yêu cầu xây dựng xã hội học tập, xây dựng nông thôn mới và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở Việt Nam”, mã số KHGD/16-20.ĐT.035.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2007). *Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập*.
- Ban Chấp hành Trung ương (2008). *Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*.

- Ban Nghiên cứu Giáo dục thường xuyên, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2018). *Báo cáo nghiên cứu đánh giá tác động của xây dựng cộng đồng học tập cấp xã trong việc xây dựng nông thôn mới*.
- Bộ GD-ĐT (2008). *Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008 ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn*.
- Bộ GD-ĐT (2010a). *Thông tư số 26/2010/TT-BGDĐT ngày 27/10/2010 ban hành chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ*.
- Bộ GD-ĐT (2010b). *Thông tư số 40/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT*.
- Delors, J. và cộng sự (1996). *Học tập: Kho báu tiềm ẩn*. Bản dịch tiếng Việt.
- EAEA (Hiệp hội Giáo dục người lớn của châu Âu) (2006). *Adult education trends and issues in Europe*. EAEA, Belgium.
- Jin Yang (2011). *Xây dựng xã hội học tập: Sự hình thành khái niệm và các tác động chính sách*. Báo cáo tại Hội thảo “Xác định trách nhiệm các bộ, ngành trong việc xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam”. Hà Nội.
- Nguyễn Đức Minh (chủ biên), Nguyễn Đăng Cúc, Dương Văn Hưng (2017). *Chuẩn đánh giá Trung tâm học tập cộng đồng*. NXB Dân trí.
- Nguyễn Lan Giang, Trương Xuân Cừ (2018). *Một số vấn đề về quản lý hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng theo định hướng xây dựng xã hội học tập*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 1 tháng 5, tr 103-105; 89.
- Nguyễn Sỹ Thư (2012). *Mô hình phát triển Trung tâm học tập cộng đồng: Kinh nghiệm và giải pháp*. NXB Đại học Huế.
- Office of the Non-Formal and Informal Education (ONIE) (2008). *Promotion of Non-Formal and Informal Education Act, B.E. 2551*. Bangkok: Ministry of Education.
- Office of the Non-Formal Education Commission (ONEC) (2006). *The Guideline Framework for the Development of the Community Learning Centre towards the Focal Point of Lifelong Learning*. Bangkok: Ministry of Education.
- Okukawa H. (2009). *Community Learning Centers in Vietnam*. In: Strohschen G.I. (eds) *Handbook of Blended Shore Education* (pp. 191-205). Springer, Boston, MA. https://doi.org/10.1007/978-0-387-09443-4_13.
- UNESCO (2008). *Community Learning Centres: Country Reports from Asia*. Bangkok: UNESCO.